

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 25/2021/HSST
Ngày: 20/4/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thúy

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu -Thư ký, TANDH.Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 26/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 06/4/2021 đối với bị cáo:

Lê Đình P, Sinh năm 1990.

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Đình H, sinh năm 1966; và bà: Lê Thị L, sinh năm 1969; Vợ: Phạm Thị Y, sinh năm 1990. Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 28/6/2012, bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 25/7/2012, bị TAND huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” (ngày 09/4/2014 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 10/10/2012 chấp hành xong phần án phí hình sự).

- Ngày 19/12/2018, bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi “trộm cắp tài sản”.

Tạm giữ ngày 28/02/2021. Tạm giam ngày 03/3/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h ngày 28/02/2021, Lê Đình P điều khiển xe mô tô BKS 36U1-9171 đi từ nhà đến địa bàn huyện Q để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 09h cùng ngày, P đi qua nhà anh Vũ Ngọc Đ, quan sát thấy xung quanh không có người, cửa cổng mở nên P dừng lại, dựng xe trước cổng rồi đi bộ vào trong nhà tìm tài sản. Khi vào phòng khách, P quan sát thấy có 01 phòng ngủ, cửa khép hờ, bên trong anh Đ đang ngủ, cuối giường có 01 chiếc điện thoại di động Oppo F11 màu đen đang sạc. P đi lại rút điện thoại rồi quay ra để tẩu thoát. Lúc này anh Đ tỉnh giấc, nhìn thấy P đang cầm điện thoại của anh bỏ chạy. Anh Đ hô to: Trộm, có trộm, bắt lấy trộm. Biết đã bị phát hiện, P cầm điện thoại bỏ chạy ra xe thì bị anh Đ cùng quần chúng nhân dân và lực lượng Công an xã Q bắt giữ. Công an xã Q đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 P vừa trộm cắp, 01 điện thoại di động Masstel và 01 xe mô tô BKS 36U1-9171 của P. Sau đó Công an xã Q đã bàn giao đối tượng cùng tang vật vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương để giải quyết.

Theo báo cáo của anh Vũ Ngọc Đ, chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 của anh tại thời điểm bị mất trộm trị giá khoảng 4.000.000đ.

Ngày 02/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Quảng Xương đã định giá chiếc điện thoại trên trị giá 3.000.000đ.

Ngày 04/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36U1-9171 là xe của P, P sử dụng làm phương tiện đi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Masstel thu giữ của P. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án cần trả lại cho P là phù hợp.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đình P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 26/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Đình P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Lê Đình P từ 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, đề nghị HĐXX miễn xét. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô BKS 36U1-9171 theo điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Masstel theo điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Hồi 09h15 phút ngày 28/02/2021, tại thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Lê Đình P đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Oppo F11 của anh Vũ Ngọc Đ, trị giá 3.000.000đ thì bị bắt quả tang.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Đình P phạm tội: Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Hành vi Trộm cắp của Lê Đình P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của anh Vũ Ngọc Đ một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn trong khu vực. Bị cáo không chịu khó lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân, đã lao vào con đường tệ nạn xã hội như nghiện hút ma túy. Bị cáo trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

{5} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+*Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân không tốt ngày 28/6/2012, bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 25/7/2012, bị TAND huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”; ngày 19/12/2018, bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi “trộm cắp tài sản”.

+*Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Bồi thường dân sự*: Bị hại anh Đ đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: 01 xe mô tô BKS 36U1-9171 của bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện đi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. 01 điện thoại di động hiệu Masstel không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[8] *Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt**: Lê Đình P 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/02/2021.

- **Bồi thường dân sự**: Bị hại anh Đ đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xét.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 BLHS. Điểm a khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô BKS 36U1-9171; Trả lại cho bị cáo Lê Đình P 01 điện thoại di động hiệu Masstel. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- *Án phí*: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Lê Đình P phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý